TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 342 /2022/QĐST-DS	*Quy Nhơn, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Võ Văn Tranh, sinh năm : 1964
Địa chỉ: Tổ 4, KV5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Bà Võ Thị Tuyết Nhung, sinh năm: 1940
Địa chỉ: 954 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
(bà Nguyễn Tuyết Hoa, sinh năm: 1966 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Tuyết Nhung, theo hợp đồng ủy quyền số: 002170, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2021 tại văn phòng công chứng Lê Văn Thông).

Bị đơn: Ông Võ Đình Phúng, sinh năm: 1944
Địa chỉ: Tổ 7, KV7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
(ông Võ Thượng Chất, sinh năm: 1973 là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình Phúng, theo giấy ủy quyền số: 071, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày19/01/ 2019 tại văn phòng công chứng Thanh Bình).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Nguyễn Thị Sa, sinh năm: 1970
Địa chỉ: 14/2 Tháp Đôi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị Sâm, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ 15, KV3, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 14/2 Tháp Đôi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 56, KV10, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ông Nguyễn Văn Trinh, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 124/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Ông Võ Văn Tranh, sinh năm: 1964 là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Trinh, theo giấy ủy quyền số: 1027, quyển số 02/2021-SCT/CK,ĐK ngày 04/6/2021 tại UBND phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

- Bà Nguyễn Thị Sương, sinh năm: 1966

Địa chỉ: B6 Nguyễn Thông, P. An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(Ông Võ Văn Tranh, sinh năm: 1964 là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Sương, theo hợp đồng ủy quyền số: 2582, quyển số 01/2021 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 05/6/2021 tại văn phòng công chứng Trần Văn Thanh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các bên đương sự thống nhất: Di sản của ông Võ Trác, bà Nguyễn Thị Khâm, bà Nguyễn Thị Đát và bà Nguyễn Thị Quế đã chết để lại không có di chúc là nhà và đất tọa lạc tại tổ 7, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số 00246, ngày 17/8/1993 cho ông Võ Đình Phúng) gồm 3 thửa đất là: Thửa 53, diện tích đo thực tế là 1.179,9m^2, (diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 800m^2); Thửa 206, diện tích đo thực tế là 719,8m^2 (diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 645m^2); Thửa 87, diện tích đo thực tế là 2453,5m^2 (diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.090m^2).

2.2 Các bên đương sự thống nhất: Số tiền 1.315.945.962đồng được bồi thường do giải phóng mặt bằng (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2); lô đất số: 02-A3, diện tích 192m^2, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn và diện tích đất còn lại của thửa 53 là 470,3m^2 là di sản thừa kế.

2.3 Các bên đương sự thống nhất cách chia số tiền 1.315.945.962đồng (*một tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng*); Lô đất số: 02-A3, diện tích 192m^2, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn và diện tích đất còn lại (470,3m^2) của thửa 53 như sau:

a/ Về số tiền 1.315.945.962đồng:

- Ông Võ Văn Tranh được nhận số tiền là: 281.150.000đồng (*hai trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Bà Võ Thị Tuyết Nhung được nhận số tiền là: 281.150.000đồng (*hai trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Ông Võ Đình Phúng được nhận số tiền là: 331.919.000đồng (*ba trăm ba mươi mốt triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*);

- Bà Nguyễn Thị Sa được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

- Bà Nguyễn Thị Sâm được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

- Bà Nguyễn Thị Sen được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

- Ông Nguyễn Văn Trung được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

- Ông Nguyễn Văn Trinh được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

- Bà Nguyễn Thị Sương được nhận số tiền là 70.287.000đồng (*bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

b/ Về đất tái định cư:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn thống nhất giao đất tái định cư cho hộ ông Võ Đình Phúng là lô đất số: 02-A3, diện tích 192m^2, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn và có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất là: 489.600.000đồng (192,0m^2 x 2.550.000đ/m^2). Cách chia như sau:

- Ông Võ Đình Phúng nhận 96m^2 (liền kề lô góc; chiều ngang 6m, chiều dài 16m của lô đất số: 02-A3, diện tích 192m^2, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn) và chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất là 244.800.000đồng.

- Ông Võ Văn Tranh nhận 96m^2 (chiều ngang 6m, chiều dài 16m - phần còn lại của lô đất số: 02-A3, diện tích 192m^2, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn) và chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất là 244.800.000đồng.

c/ Về diện tích đất còn lại (470,3m^2) của thửa 53 (có tự cận: Phía Bắc giáp ruộng; phía Đông giáp đường đi; phía Nam giáp bờ đề Hà Thanh; phía Tây giáp bờ tre):

- Ông Võ Đình Phúng nhận 135m^2 đất có bờ tre phía Tây của thửa đất;

- Bà Võ Thị Tuyết Nhung nhận 135m^2 ở giữa, liền kề với phần đất của ông Phúng;

- Ông Võ Văn Tranh nhận 200,3m^2 đất còn lại ở phía Đông, liền kề phần đất của bà Nhung.

2.4 Công nhận sự tự nguyện của các ông, bà: Võ Văn Tranh; Võ Thị Tuyết Nhung; Nguyễn Thị Sa; Nguyễn Thị Sâm; Nguyễn Thị Sen; Nguyễn Văn Trung; Nguyễn Văn Trinh và Nguyễn Thị Sương tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về việc chia tài sản chung và chia thừa kế đối với thửa 206 và thửa 87 thuộc tổ 7, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Đình Phúng (số: 00246 QSDĐ/L3 ngày 11/8/1993 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp).

2.5 Án phí DSST:

- Ông Võ Văn Tranh phải chịu: 7.028.000đồng (bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) được trừ 1.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000868 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP Quy Nhơn. Ông Tranh còn phải nộp 5.528.000đồng;

- Bà Võ Thị Tuyết Nhung được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn lại cho bà Võ Thị Tuyết Nhung 1.500.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000867 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP Quy Nhơn;

- Ông Võ Đình Phúng được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Các ông, bà: Nguyễn Thị Sa, Nguyễn Thị Sâm, Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Trinh và Nguyễn Thị Sương mỗi người phải chịu 1.757.000đồng (một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

2.6 Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá, thuê công ty đo đạc: 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) ông Võ Văn Tranh đã tạm ứng, chi xong.

Ông Võ Văn Tranh, bà Võ Thị Tuyết Nhung và ông Võ Đình Phúng thống nhất mỗi người tự nguyện chịu 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Ông Võ Đình Phúng có nghĩa vụ giao lại cho ông Tranh 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bà Võ Thị Tuyết Nhung có nghĩa vụ giao lại cho ông Tranh 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Ngọc Lan